TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DS-ST
Ngày 18 - 11 - 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ánh Nguyệt
Ông Trần Văn Trọng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở tại: Tòa nhà C số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H Văn N- chức vụ: Giám đốc Chi nhánh V (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông H Văn N: Ông Lê Chính T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Bà Rịa -Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh V (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H - sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/4/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày :

Ngày 20-11-2015, Ngân hàng TMCP B (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng L) và ông Nguyễn Minh H ký kết Hợp đồng tín dụng theo mẫu số HĐTD572201753. Nội dung thỏa thuận như sau: Ông H vay của Ngân hàng L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên; mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất trong hạn: 13%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; biện pháp bảo đảm: Tín chấp.

Phương thức trả nợ vay do hai bên thỏa thuận trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế và trả nợ gốc theo định kỳ vào ngày 15 hàng tháng: Từ kỳ 1 đến kỳ 59 trả 1.670.000đồng/kỳ, kỳ thứ 60 trả 1.470.000đồng/kỳ.

Từ ngày vay vốn đến ngày 01/3/2020, ông H đã trả được cho Ngân hàng L được 29 kỳ (28 kỳ đầu trả đủ, đến kỳ 29 chỉ trả được 13.883đồng) với tổng số tiền 70.633.685 đồng (Bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó gồm 46.773.883 tiền gốc và 23.859.802 tiền lãi. Sau đó, không tiếp tục thanh toán nữa, mặc dù Ngân hàng L đã nhiều lần gửi văn bản nhắc nhở.

Tính đến ngày 5/10/2020, ông Nguyễn Minh H còn nợ Ngân hàng L các khoản sau:

- Nợ gốc 39.880.000đồng;
- Nợ gốc quá hạn: 13.346.117 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 403.231đồng;
- Nợ lãi quá hạn 4.174.216đồng;
- Phạt gốc quá hạn: 976.042đồng;
- Phạt lãi quá hạn: 162.817đồng.

Tổng: 58.942.423đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng).

Nay, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh H phải hoàn trả cho Ngân hàng L toàn bộ số tiền còn nợ nên trên. Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 6/10/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HĐTD572201753 ngày 14 tháng 9 năm 2017.

Bị đơn:

Trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ nhiều lần cho ông Nguyễn Minh H nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông H .

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Theo điều khoản hợp đồng do hai bên ký kết thì đến thời điểm này, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi (quá 8 kỳ không thanh toán) đồng thời điều kiện để Ngân hàng L cho ông H vay tín chấp là do ông H công tác tại cơ quan nhà nước nhưng qua xác minh ông H đã nghỉ việc tại đơn vị công tác từ ngày 29/02/2020 và cũng không thông báo cho Ngân hàng

biết. Do vậy, nay Ngân hàng L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh H phải hoàn trả cho Ngân hàng L toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 53.226.117đồng (Năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn một trăm mười bảy đồng) cùng lãi suất tính đến ngày 18/11/2020 là 6.525.528 đồng (lãi trong hạn 5.047.787 và lãi quá hạn 1.477.741 đồng). Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HĐTD572201753 ngày 14-9-2017. Ngân hàng L đề nghị rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt gốc quá hạn và phạt lãi quá hạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ có quan điểm phát biểu*:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định chính xác về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật cần giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng; Đảm bảo điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đúng trình tự và đầy đủ. Nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự khi không tham gia giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay gốc, lãi trong hạn, quá hạn ông H còn nợ và đình chỉ đối với yêu cầu khoản tiền phạt gốc và tiền phạt lãi do tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B (L) và ông Nguyễn Minh H với mục đích mua sắm vật dụng gia đình, không có lợi nhuận. Nay, hợp đồng phát sinh tranh chấp nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H có nơi cư trú tại huyện Đ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Toà án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H .

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, ông Nguyễn Minh H ký hợp đồng tín dụng số 572201753 với Ngân hàng L để vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng),

lãi suất trong hạn: 13%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: mua sắm vật dụng gia đình; hình thức: tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời hạn vay 60 tháng. Phương thức trả nợ vay: trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế và trả nợ gốc theo định kỳ vào ngày 15 hàng tháng: từ kỳ 1 đến kỳ 59 trả 1.670.000đồng/kỳ, kỳ thứ 60 trả 1.470.000đồng/kỳ. Xét, hai bên thỏa thuận ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên tham gia hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì nên theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 70.633.685đồng (Trong đó bao gồm 46.773.883 đồng tiền gốc và 23.859.802 đồng tiền lãi của 29 kỳ). Kể từ ngày 21/5/2020, ông H không hoàn trả cho Ngân hàng L bất kỳ khoản tiền lãi và gốc nào đồng thời từ ngày 29/02/2020 ông H đã thôi việc tại đơn vị công tác nhưng không thông báo cho Ngân hàng. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 4 của hợp đồng hai bên đã ký kết nên theo Điều 7 của Hợp đồng tín dụng 572201753 thì Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt sớm và thu hồi nợ trước hạn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Minh H có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc còn nợ 53.226.117 đồng (Năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn một trăm mười bảy đồng).

Về lãi suất: Căn cứ tại mục 4.3, 4.5, 4.6, 4.4 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 572201753 ngày 14 – 9 -2017 đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc thỏa thuận này là hợp pháp. Do đó, cần buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng lãi suất trong hạn và quá hạn còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/11/2020 là 6.525.528 đồng, trong đó:

- Lãi trong hạn 5.047.787 đồng
- Lãi quá hạn 1.477.741 đồng

Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HĐTD572201753 ngày 14-9-2017.

Xét, khoản tiền phạt gốc quá hạn và phạt lãi quá hạn không được các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký kết đồng thời tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng cũng đã rút yêu cầu đối với khoản tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền phạt gốc quá hạn 976.042 đồng và phạt lãi quá hạn 162.042đồng.

[3]Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là (53.226.117+ 6.525.528) x 5%= 2.987.582đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 90, 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Minh H .

2. Buộc ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền như sau:

- Tiền gốc là 53.226.117đồng;

- Tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2020 là 6.525.528 đồng;

Tổng cộng 59.751.645đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi mốt ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

3. Ông Nguyễn Minh H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 572201753 kể từ ngày 19-11-2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng L về việc buộc ông Nguyễn Minh H phải thanh toán số tiền phạt gốc quá hạn và phạt lãi quá hạn.

5. Về án phí:

- Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.987.582đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.825.000đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000796 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Thanh Tuyền